

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 41/2024/HSST

Ngày: 11/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: bà Điều Thị Hương và bà Phạm Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2024, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024; đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh năm: 1990; giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện BD, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn Châu (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thái; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim Thành (đã ly hôn) và có 01(một) người con, sinh năm 2019; tiền án: tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 25/12/2006, bị cáo bị Công an huyện BD, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 500.000 đồng tại Quyết định số: 35/QĐ-XPHC.

Ngày 04/6/2007, bị cáo bị UBND huyện BD đưa vào trường giáo dưỡng tại Quyết định số: 33/QĐ-UBND. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; nơi thường trú: ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện BD, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/01/2024 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93 G1- 29.136 đến khu vực đường tuần tra biên giới ở thuộc xã Tân Thành, huyện BD để tìm người hỏi mua ma túy về phục vụ cho việc nuôi gà, tại đây D gặp một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000đồng, người thanh niên nói D đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô chạy đi, khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho D 02 túi ny lon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng và nói “giá ba triệu năm trăm nghìn đồng”, D đưa cho người thanh niên số tiền 3.500.000đồng, sau đó D bỏ 02 túi ny lon có chứa ma túy vào gói thuốc hiệu Jet mà D mang theo sẵn rồi cầm trên tay và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi cách nhà khoảng 150 mét thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lúc này D vứt gói thuốc lá có chứa ma túy xuống đường. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D và tạm giữ tang vật gồm: 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 túi ny lon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93 G1- 29.136; 01 gói thuốc lá hiệu Jet để ở trong học để đồ phía trước của xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; số tiền 4.950.000đồng; tiến hành khám xét nhà Nguyễn Văn D ở ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện BD lực lượng Công an thu giữ 01 cân tiểu ly màu trắng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số số: 589/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 9,6172gam, loại Methamphetamin. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định: Mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 8,1743gam được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định gen (AND) số: 799/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trên các mẫu gửi giám định đều có AND người. Kết quả phân tích như sau:

Phân tích được kiểu gen lẫn của 02 nam giới từ dấu vết trên vỏ gói thuốc lá Jet màu trắng ký hiệu M3. Trong đó có kiểu gen của Nguyễn Văn D.

Phân tích được kiểu gen của Nguyễn Văn D từ dấu vết trên mẫu ký hiệu M2 gửi giám định. Lưu kiểu gen Nguyễn Văn D và nam giới tại Phân viện Khoa học hình sự. Tp Hồ Chí Minh.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu mua ma túy về để phục vụ cho việc nuôi gà, khoảng 20 giờ ngày 09/01/2024, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ 9,6172 gam ma túy loại Methamphetamine vừa mua của một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch). Khi bị cáo điều khiển xe đến ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện BD thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; **bị cáo chưa có tiền án; bị cáo là lao động chính trong gia đình**. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh xử lý. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 8,1743gam loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao thuốc lá Jet là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có sim điện thoại số 0949848899; 01 cân tiểu ly màu trắng; số tiền 4.950.000đồng thu giữ của bị cáo bị cáo không dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy. HĐXX cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh không có sim, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được chủ sở hữu. Xét thấy, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tụy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93G1-29.136 số máy: E32VE 529718, số khung: RLCUE 3740 NY 133705 là tài sản hợp pháp của bị cáo, dùng làm phương tiện phạm tội, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, HĐXX chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 8,1743gam loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007918 ngày 17/5/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BD và công an huyện BD).

Tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá Jet.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bên trong có sim điện thoại số 0949848899.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93G1-29.136 số máy: E32VE 529718, số khung: RLCUE 3740 NY 133705 và 01 điện thoại Nokia màu xanh không có sim.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 4.950.000đồng; và 01 cân tiểu ly màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007917 ngày 17/5/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BD và công an huyện BD).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga

